

Số: TVHN-329/DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

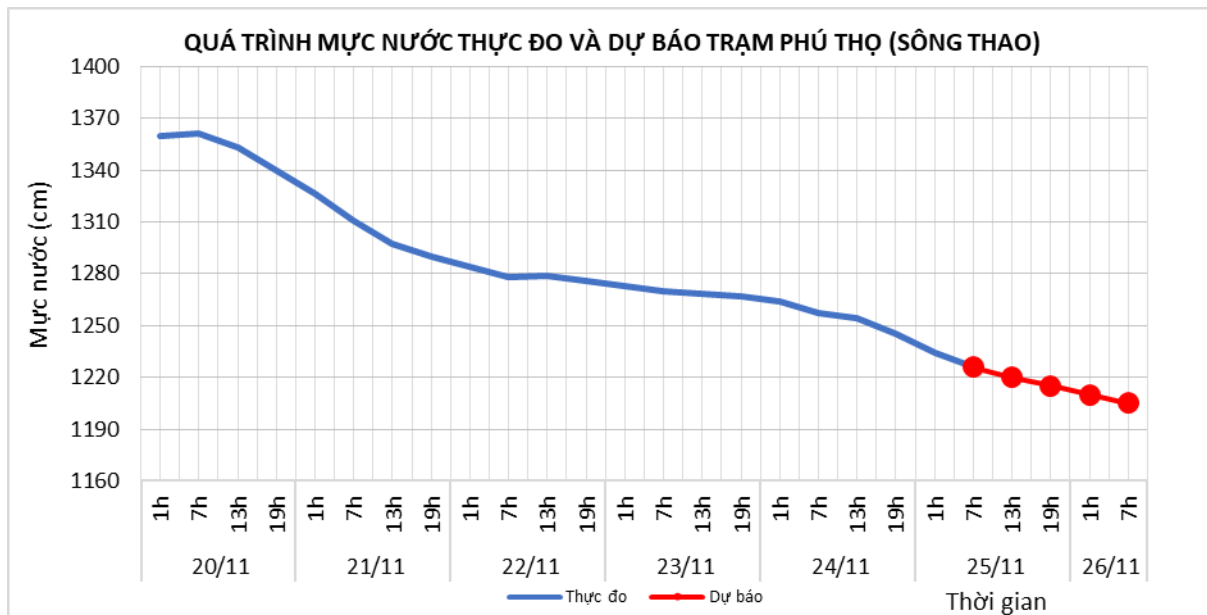
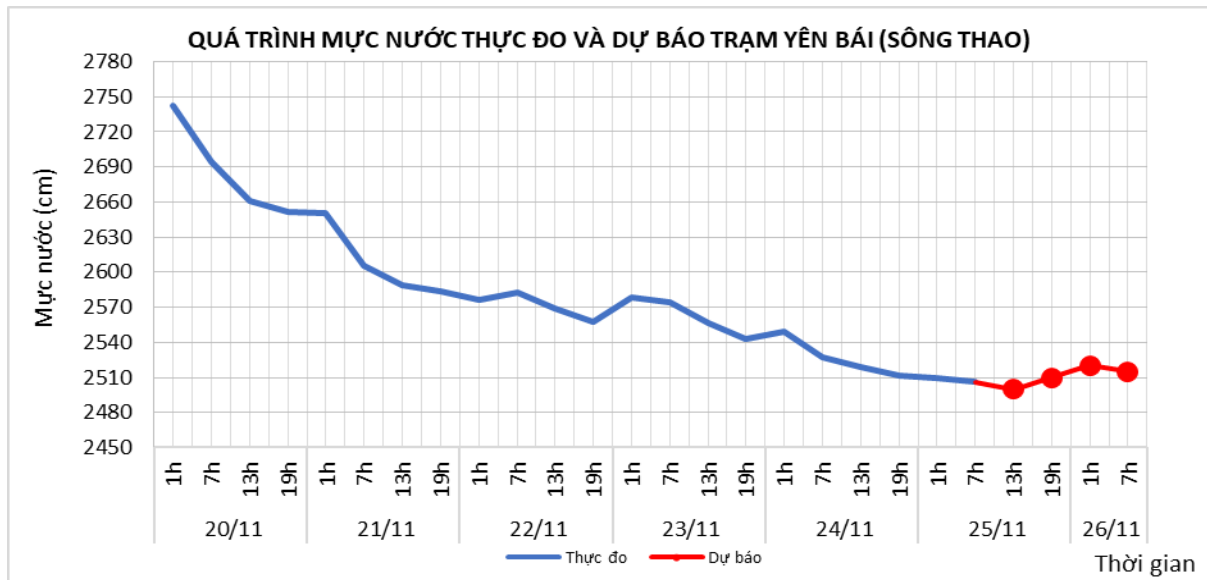
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



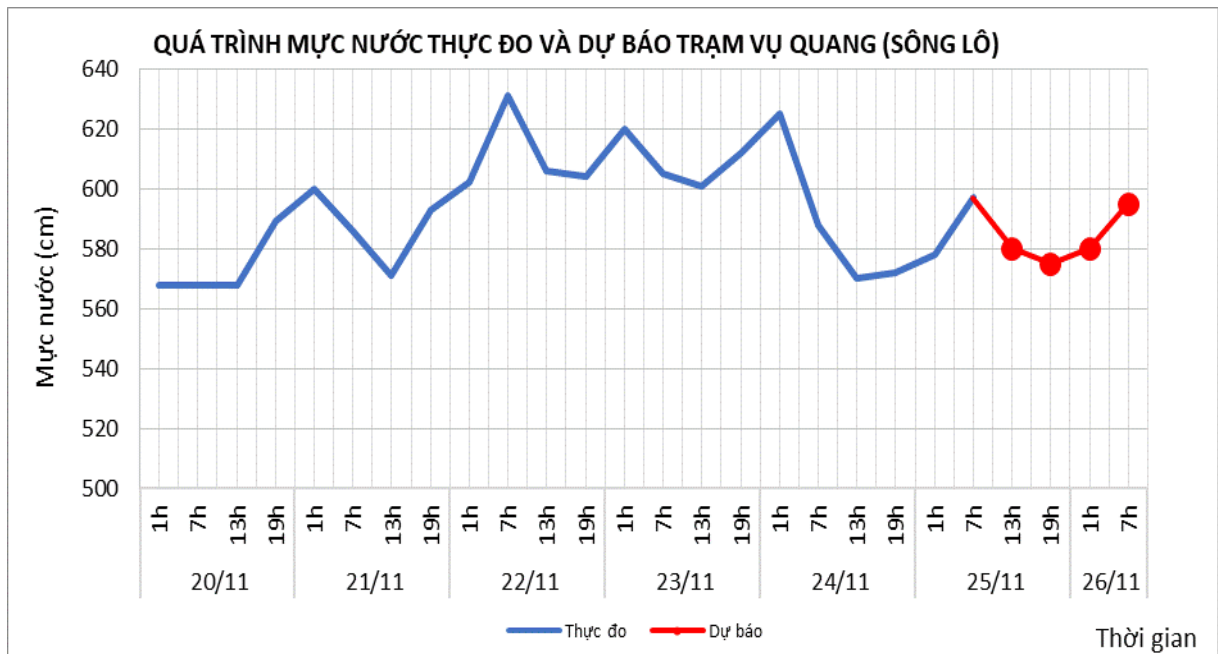
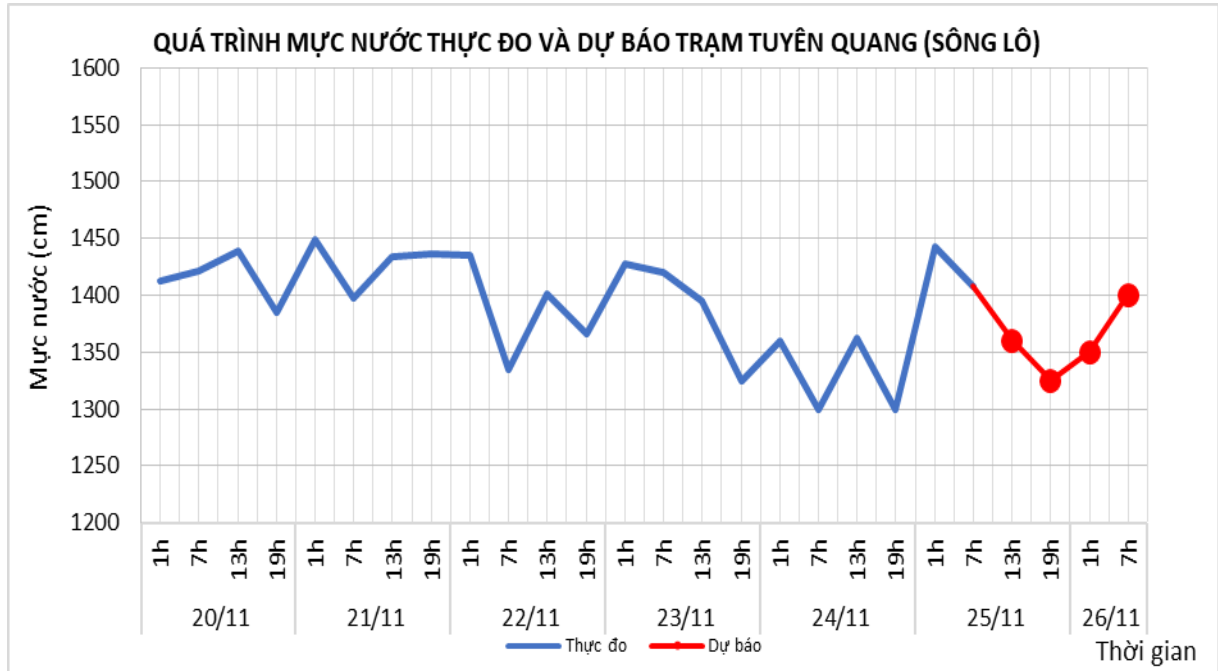
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



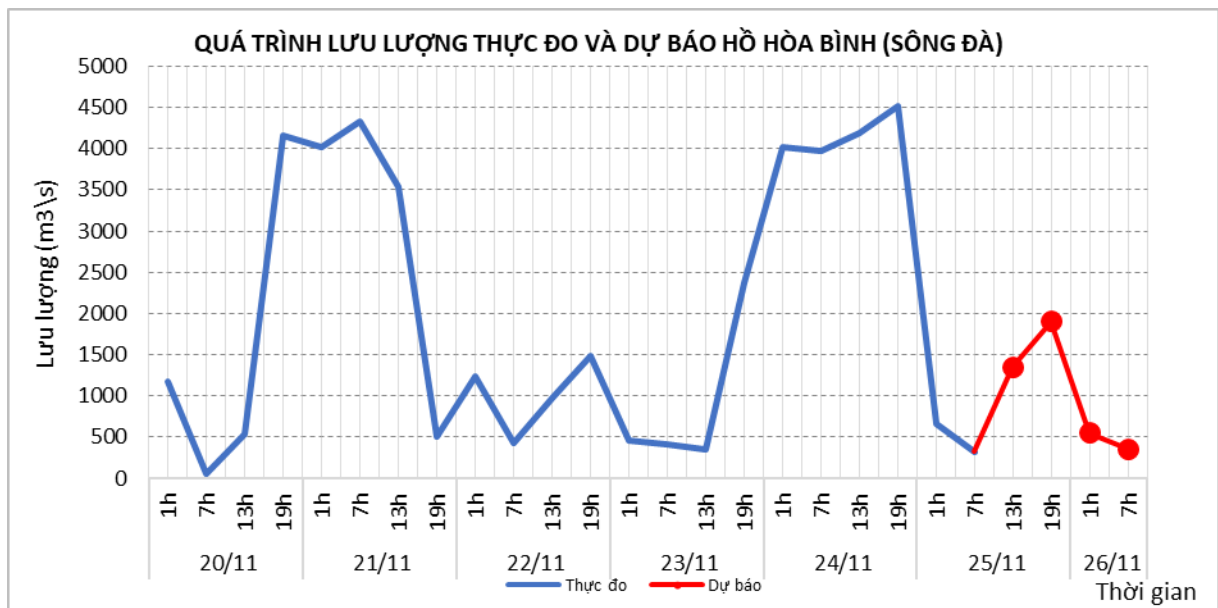
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



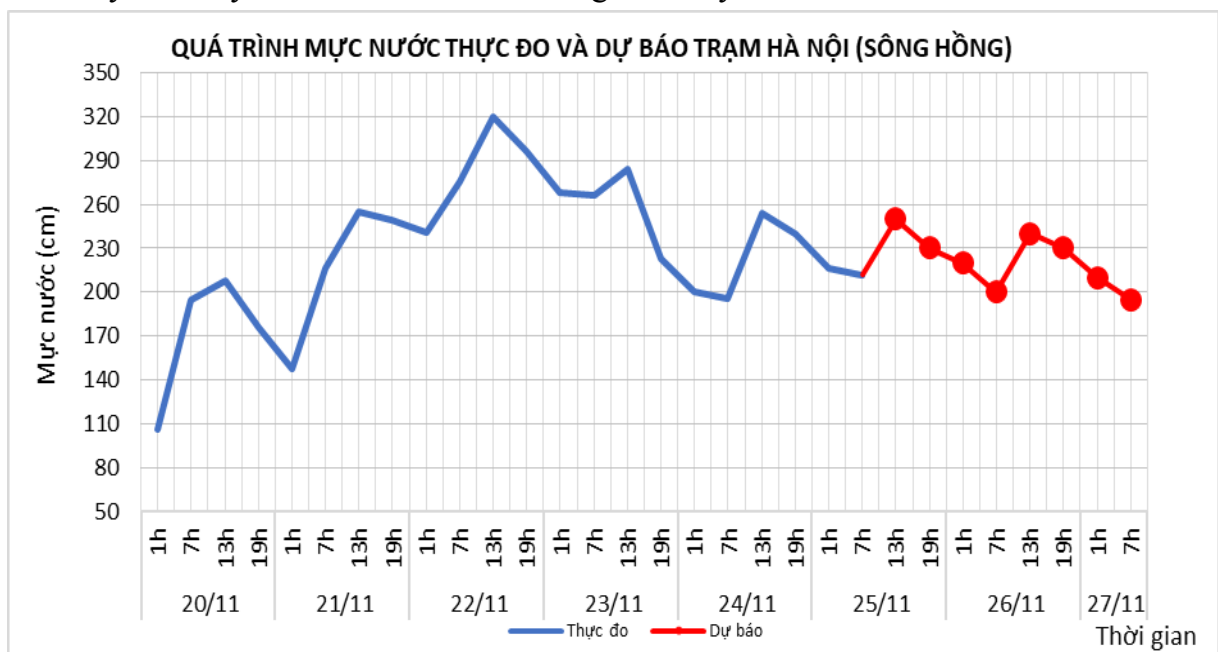
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều (hồ Hòa Bình đóng 01 cửa xả đáy lúc 20h/24/11).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục dao động theo chế độ điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



2. Lưu vực sông Thái Bình

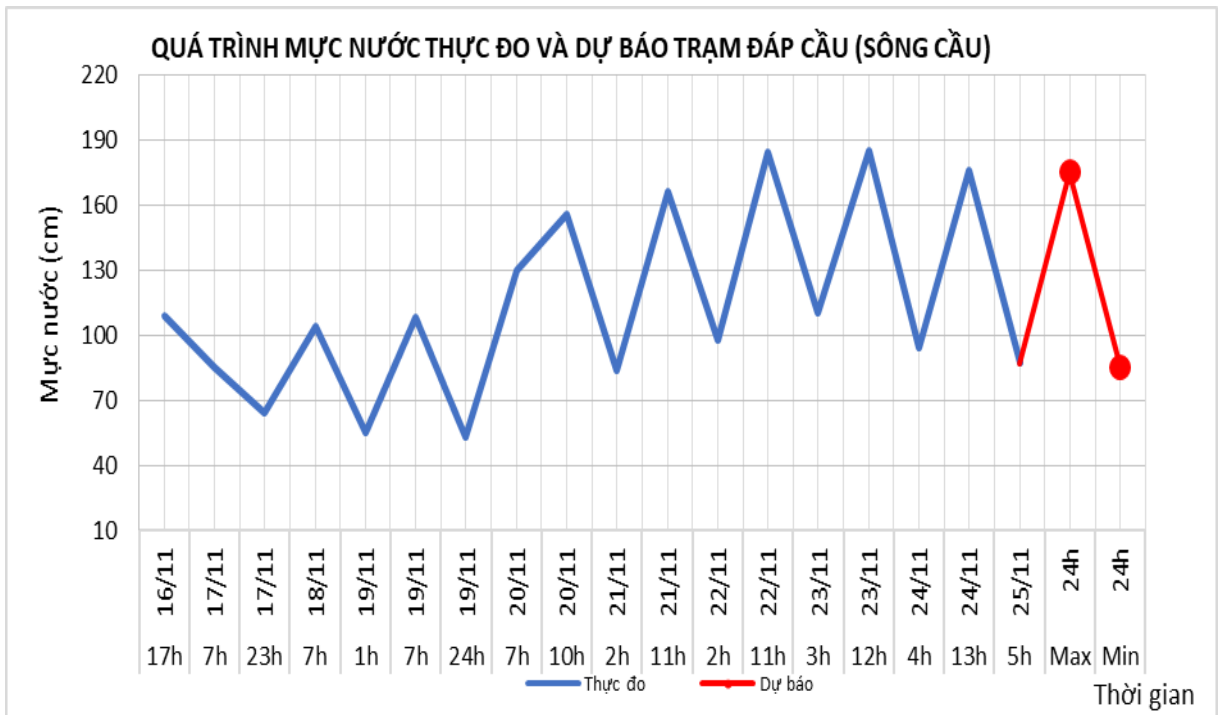
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



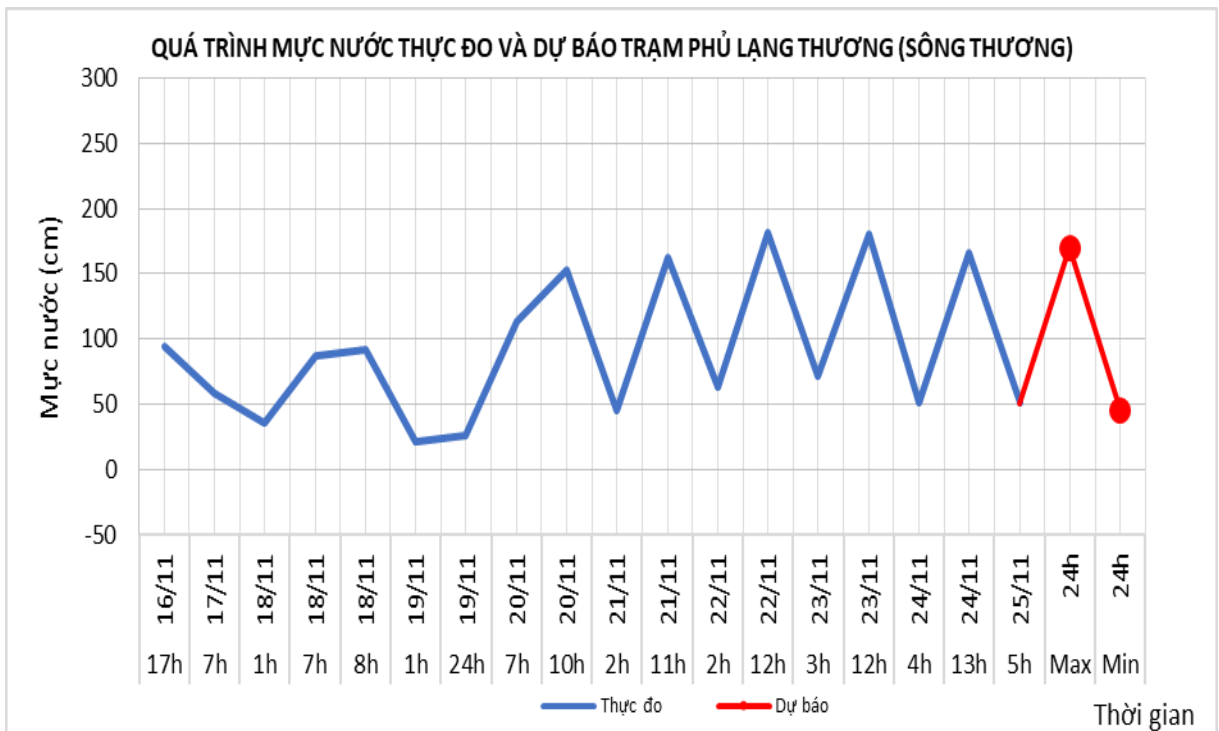
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo thủy triều.



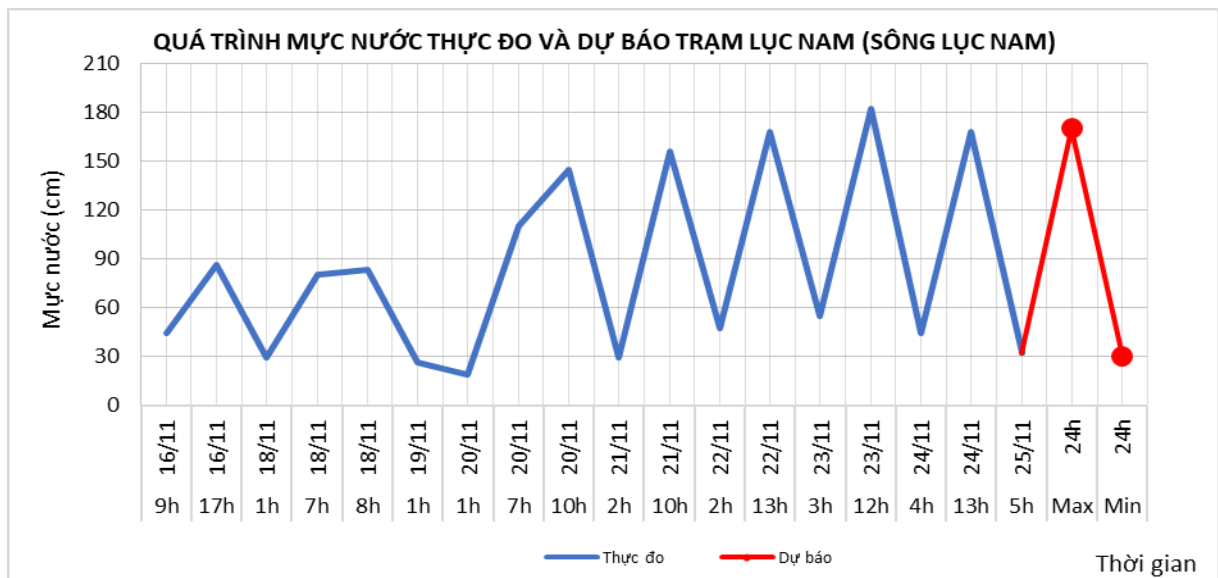
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



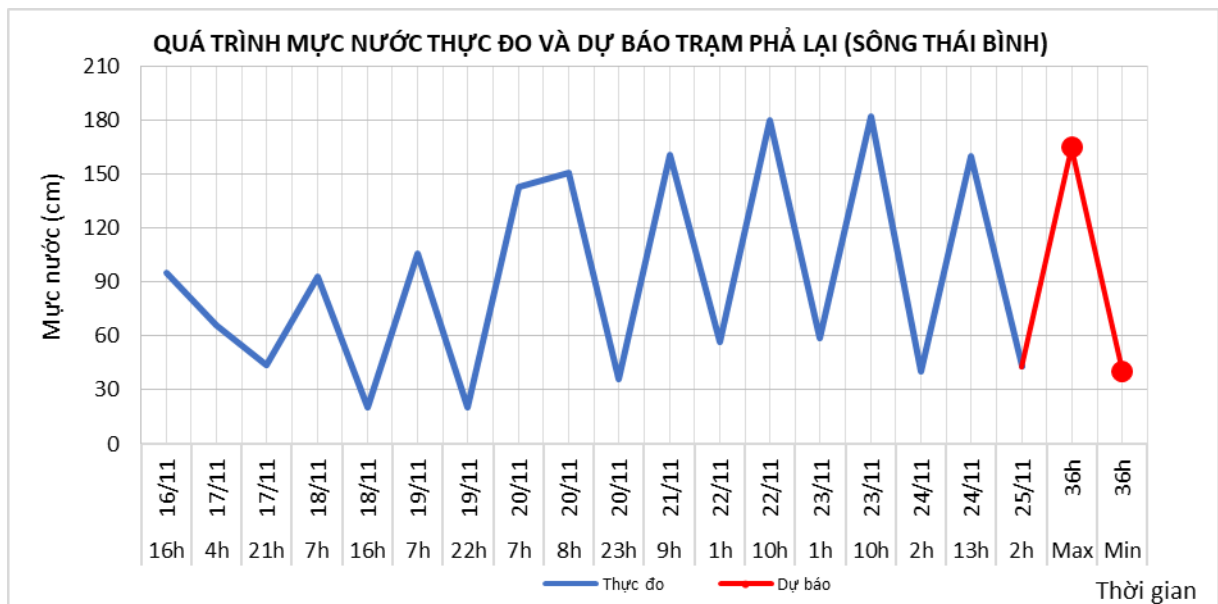
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,65m; thấp nhất là 0,40m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

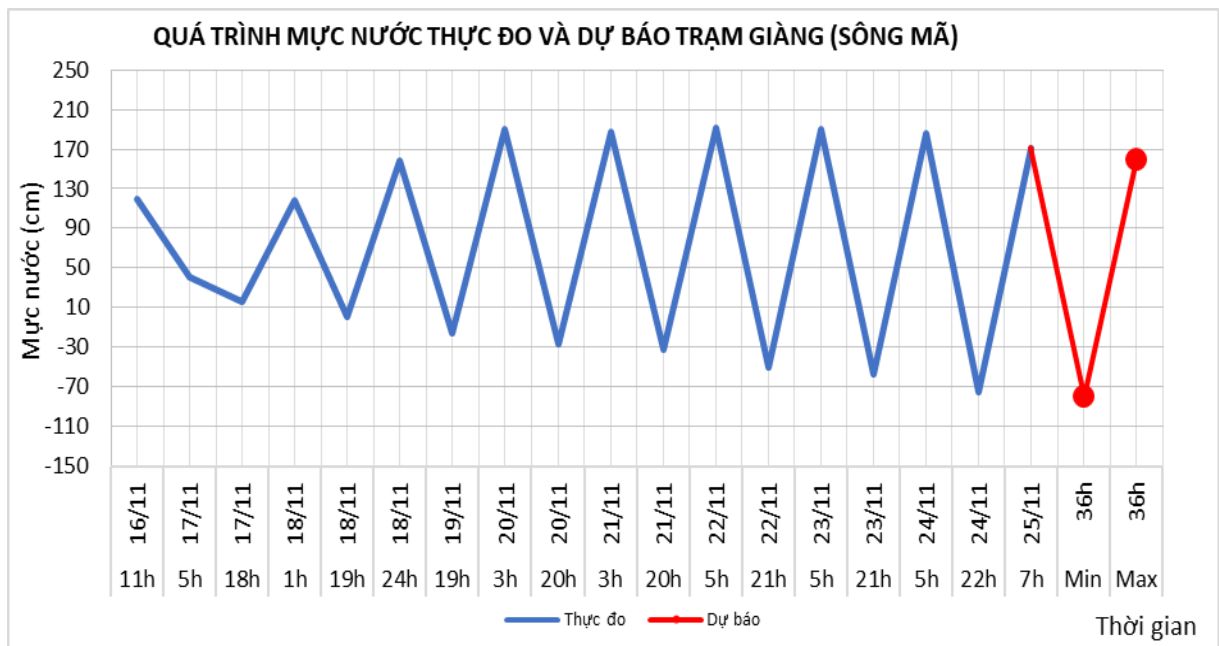
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.



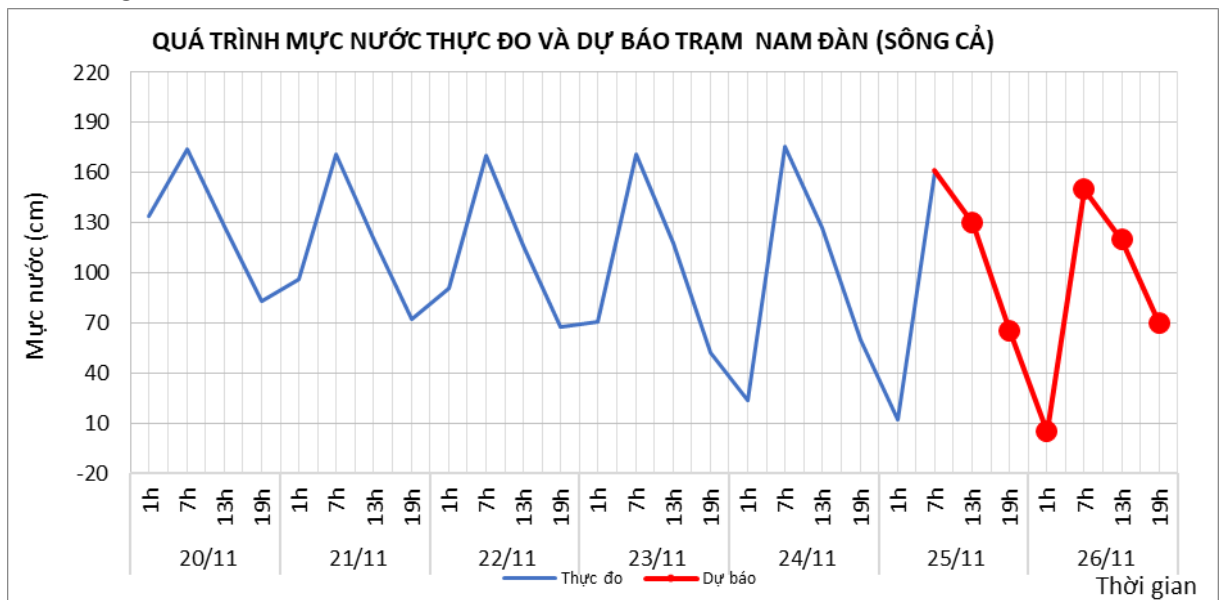
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



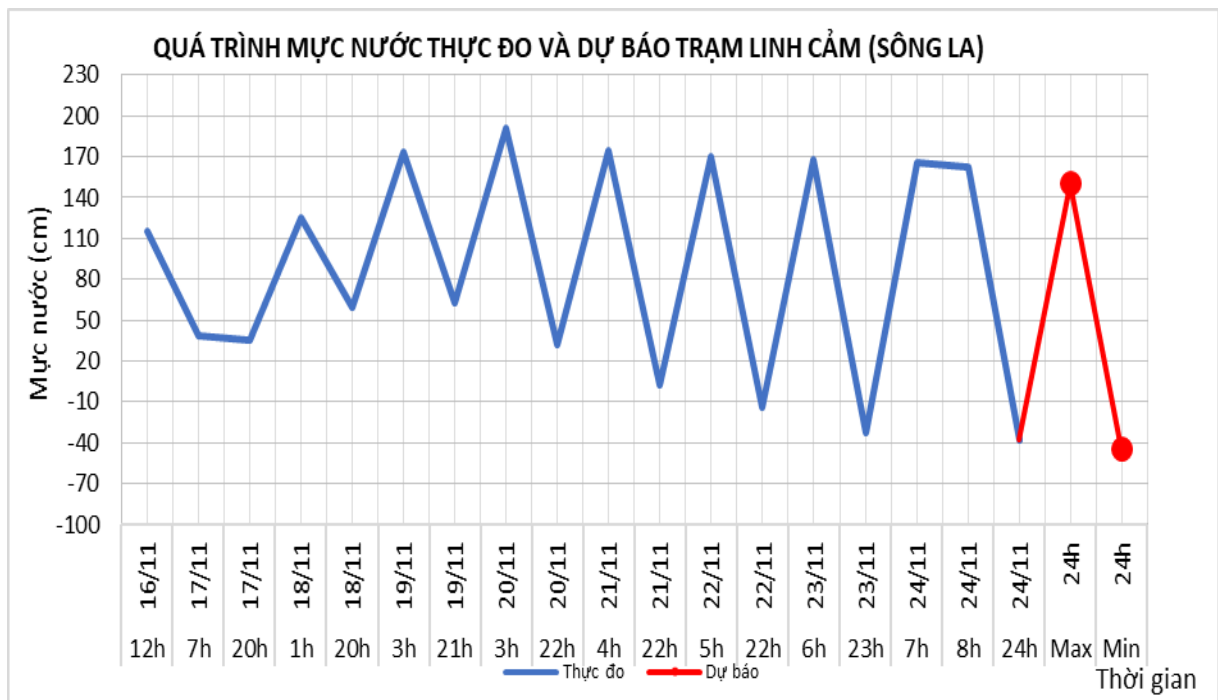
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



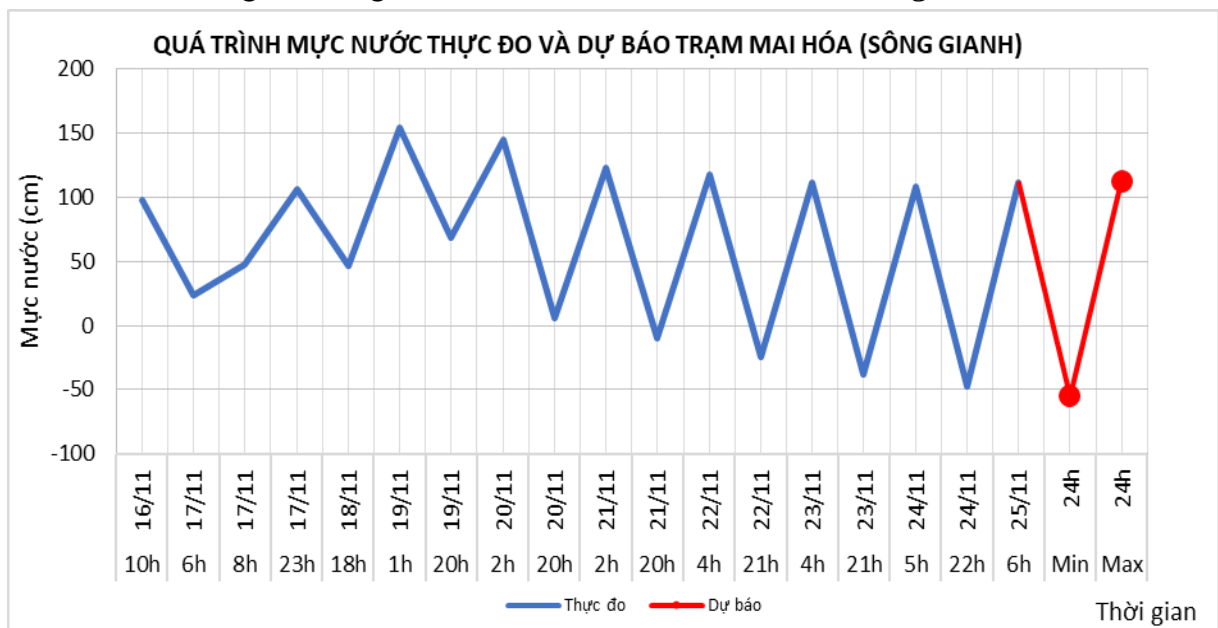
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



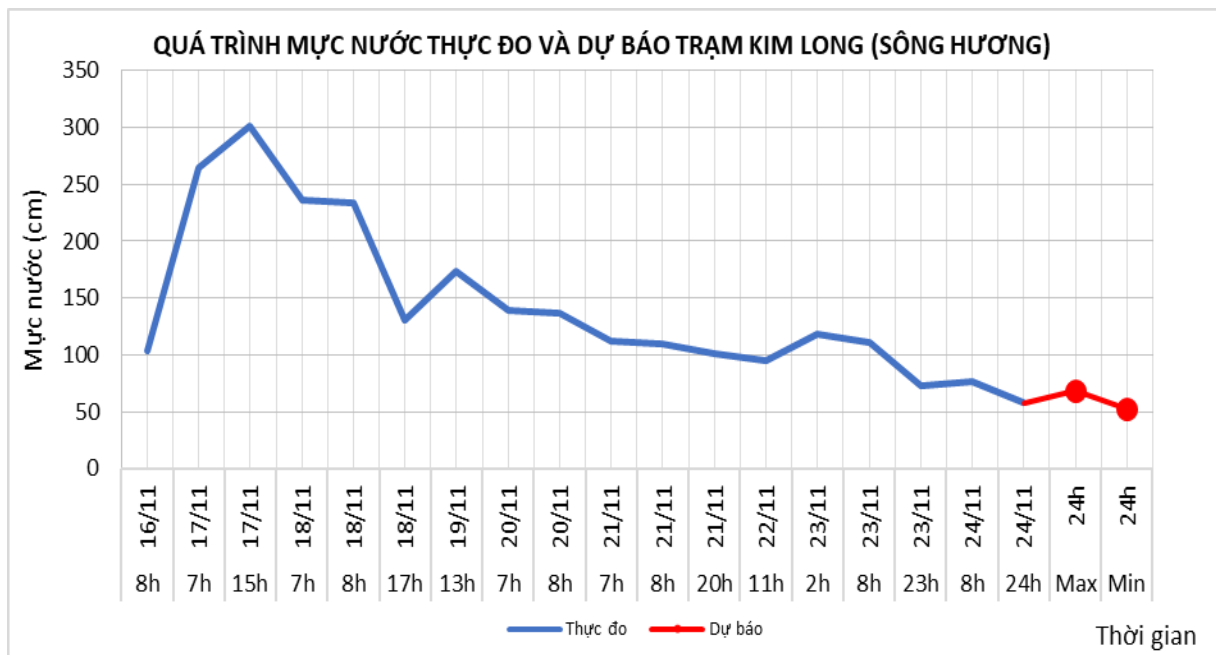
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ đang dao động theo điều tiết hồ thủy điện và ở trên mức BD1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương và sông Bồ tiếp tục dao động theo điều tiết hồ thủy điện ở mức BD1 đến trên BD1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

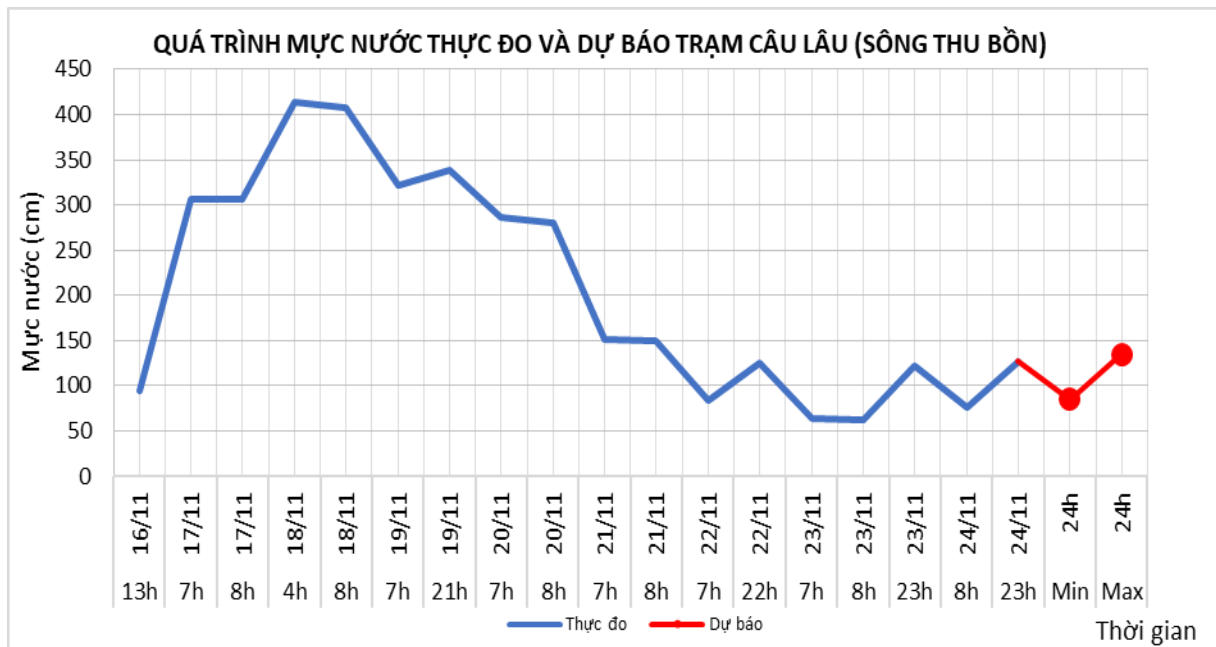
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia- Thu Bồn đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn khả năng biến đổi chậm, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



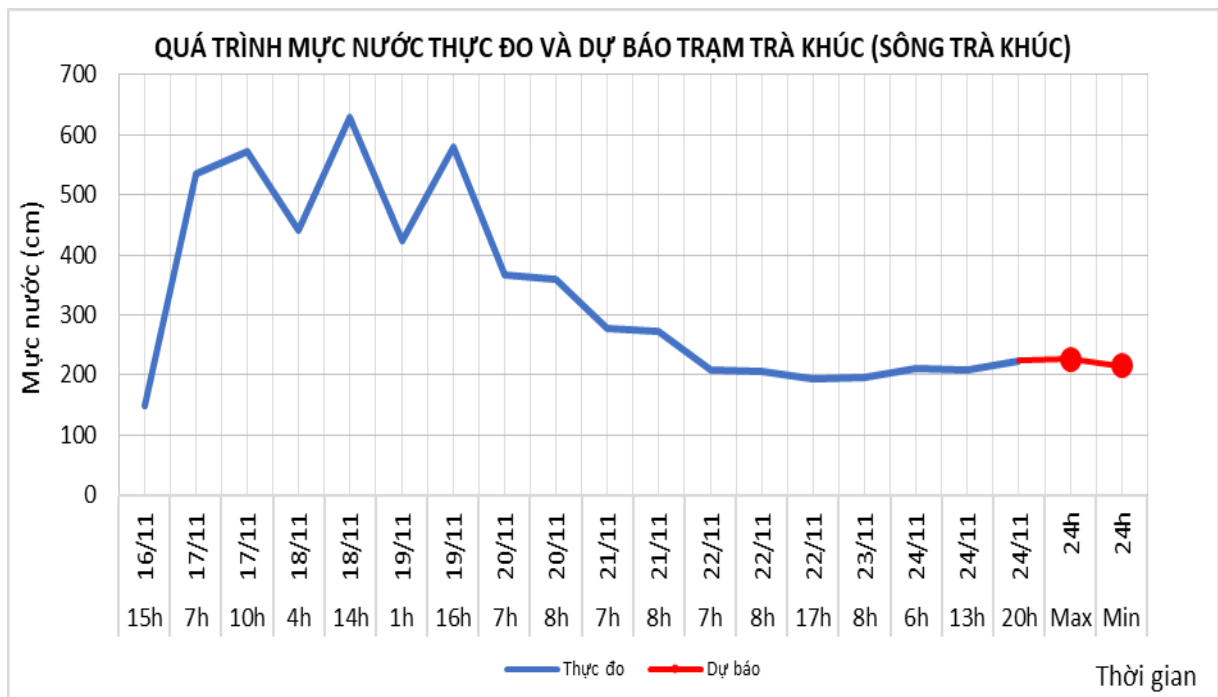
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc đang xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc khả năng biến đổi chậm.



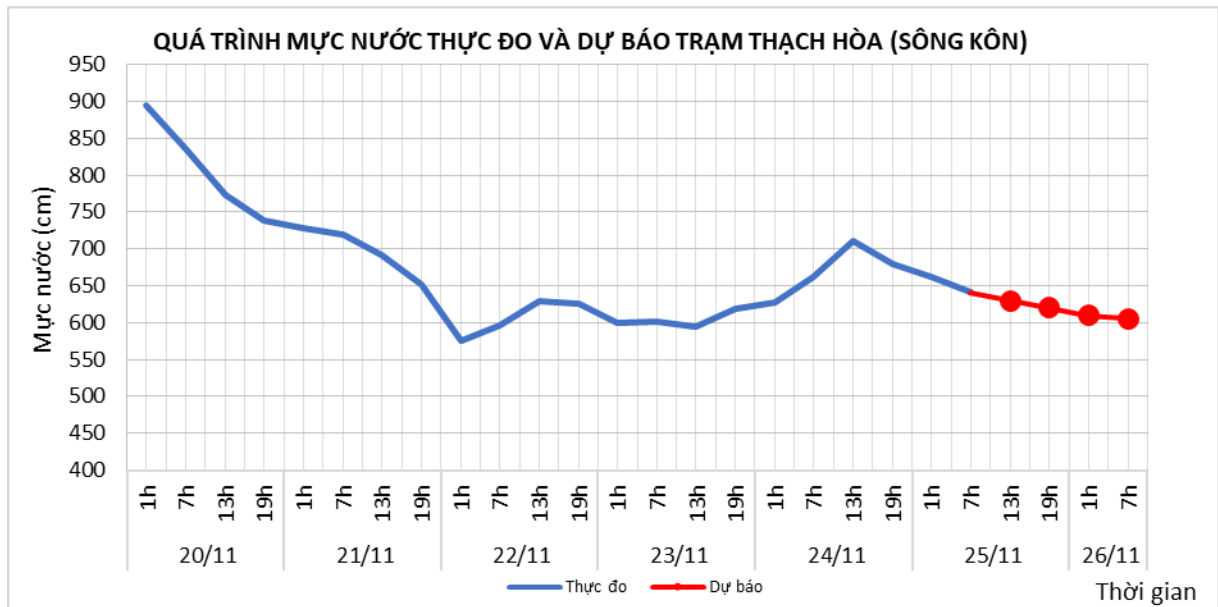
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống, lúc 07 giờ ngày 25/11 là 6,41m, trên BĐ2 0,41m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống và dao động ở mức BĐ1.



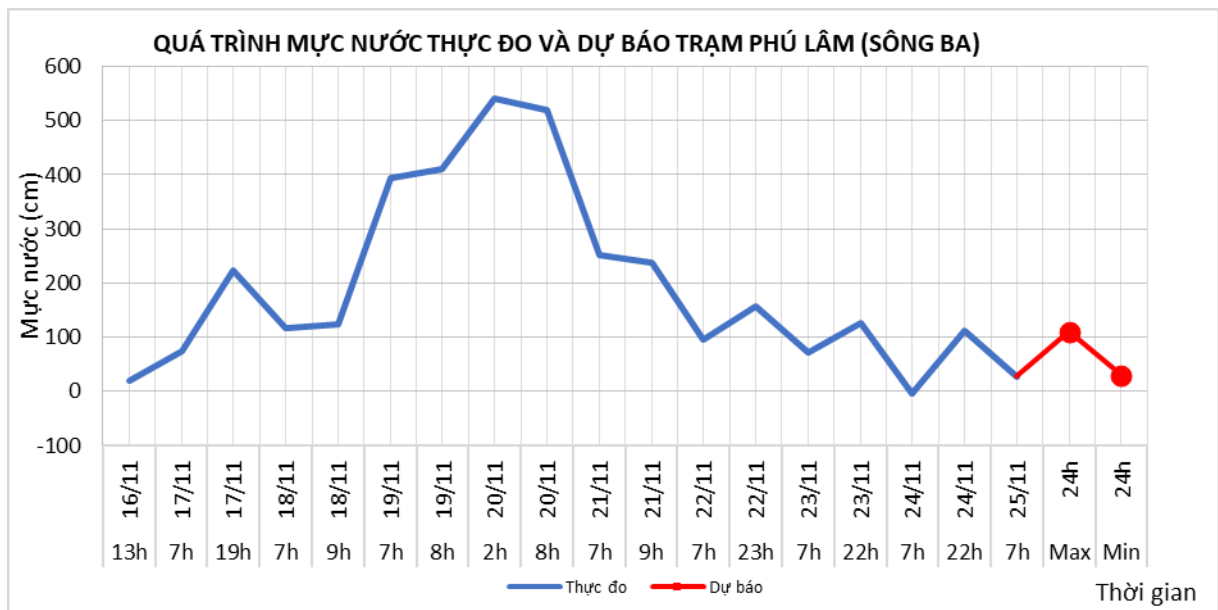
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Ba dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Ba tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

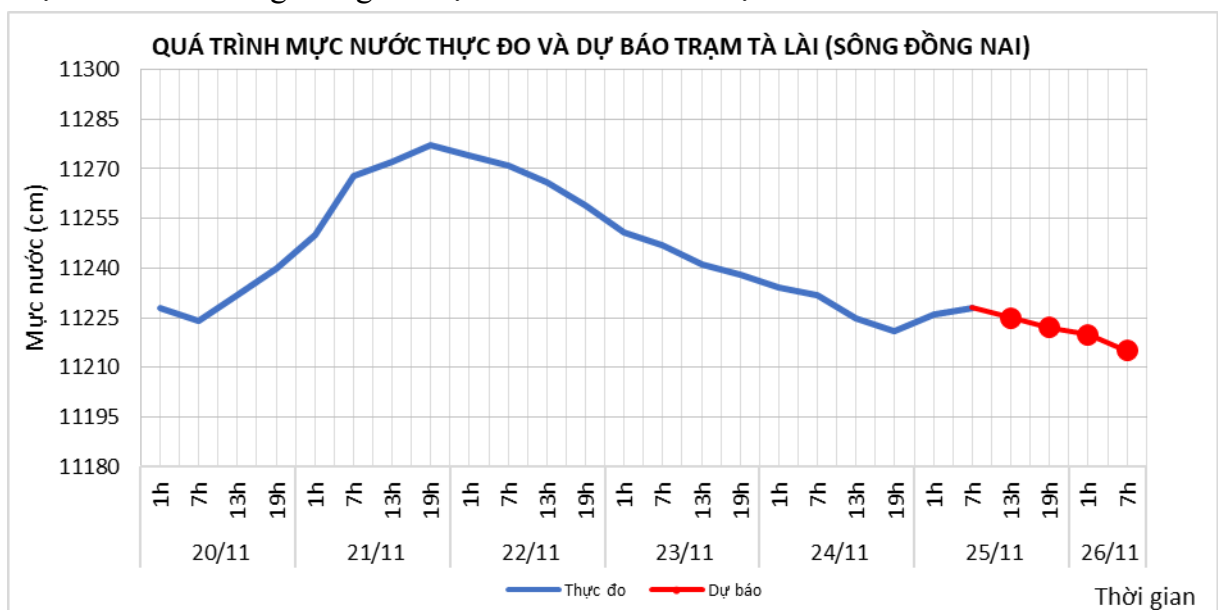
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm. Mức nước lúc 07h/25/11 tại trạm Tà Lài 112,28m, dưới mức BĐ2 0,22m

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại Tà Lài biến đổi chậm và ở trên mức BĐ1



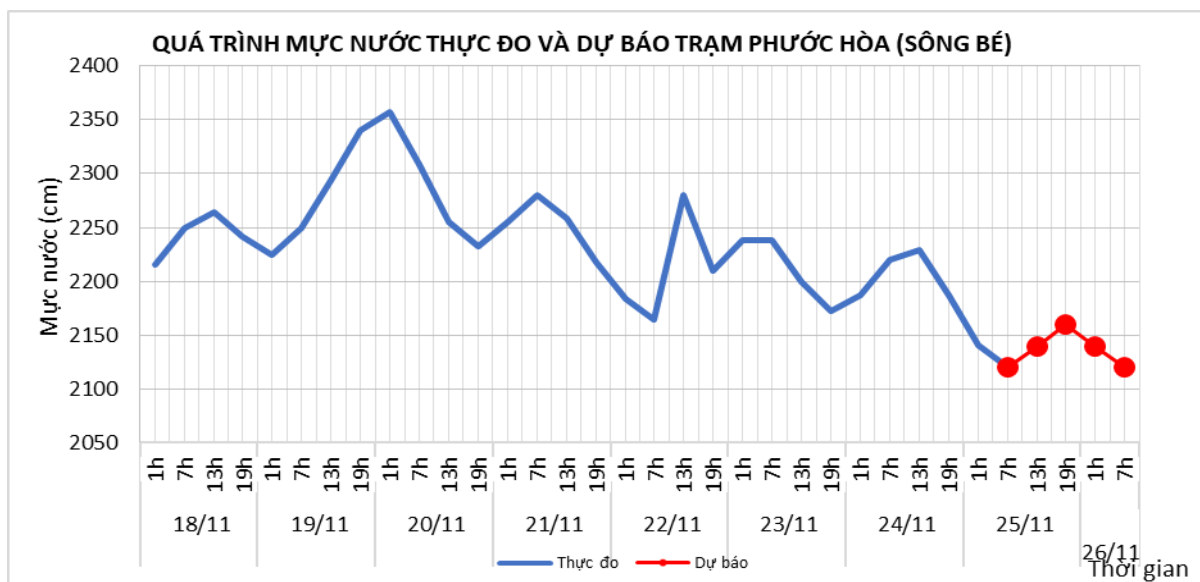
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

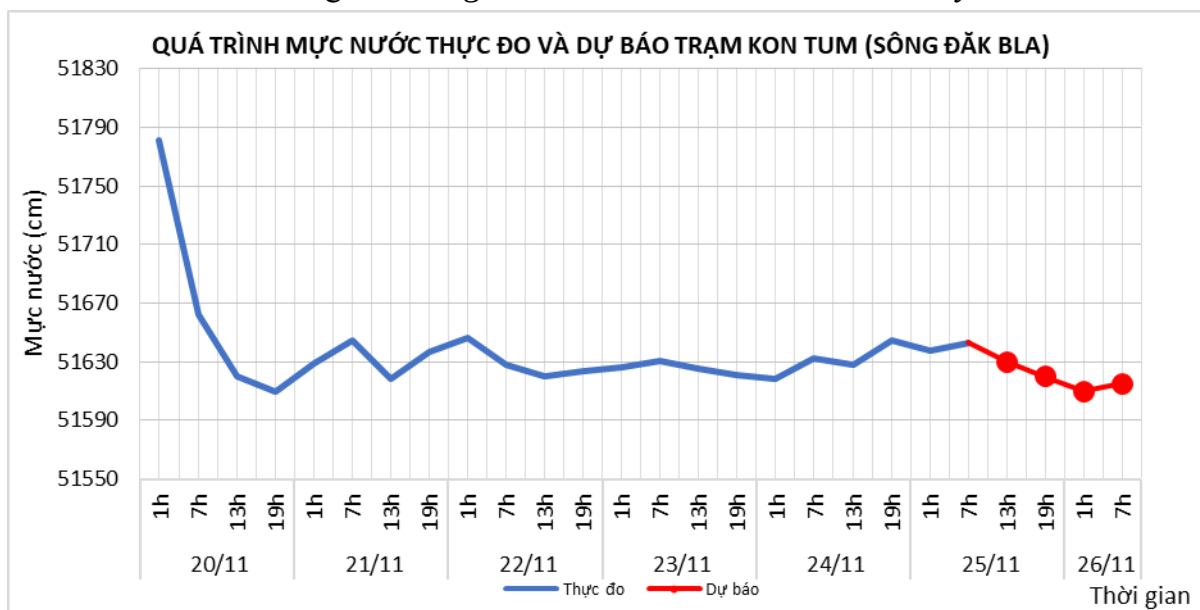
6.1. Sông ĐắkBla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động theo điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

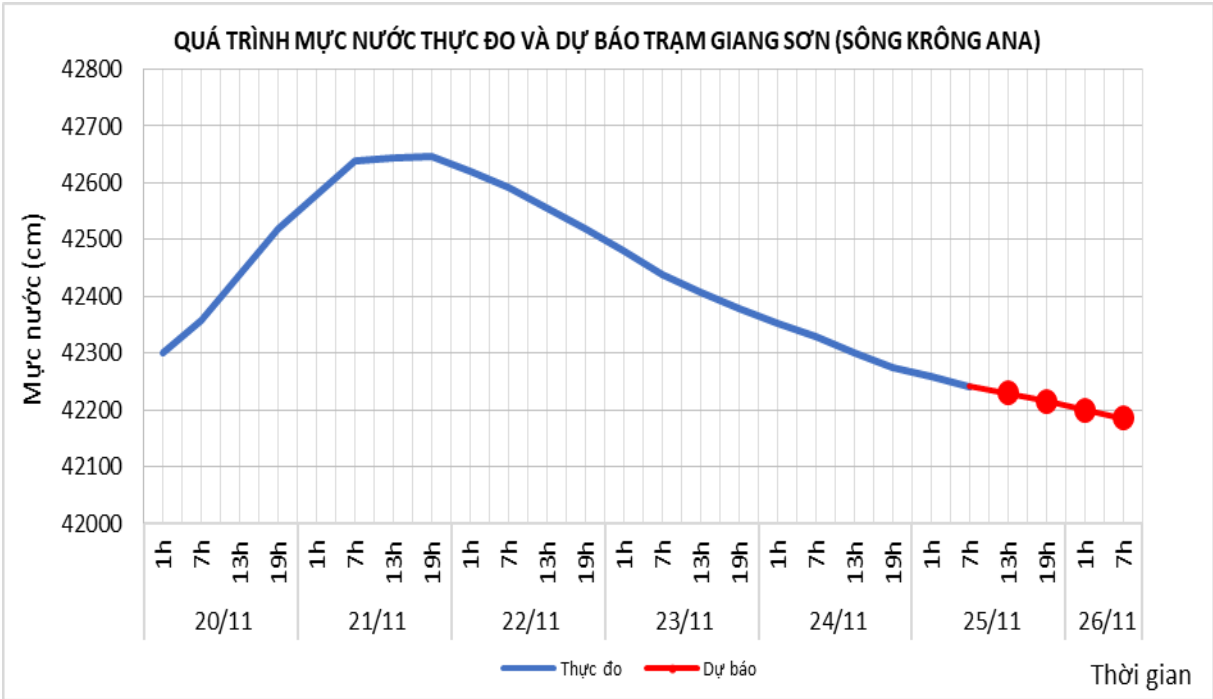
Lũ trên sông Krông Ana và hạ lưu sông Srêpôk đang xuống và ở mức trên BĐ2 đến trên BĐ3. Các sông khác mức nước dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 12 giờ tới, lũ trên sông Krông Ana tiếp tục xuống và ở trên mức BĐ2; lũ hạ lưu sông Srêpôk tiếp tục xuống và còn ở trên mức BĐ3;

Trong 12 - 24 giờ tiếp theo, lũ trên sông Krông Ana xuống dưới mức BĐ2; lũ hạ lưu

sông Srêpôk tiếp tục xuống và ở mức BĐ3.



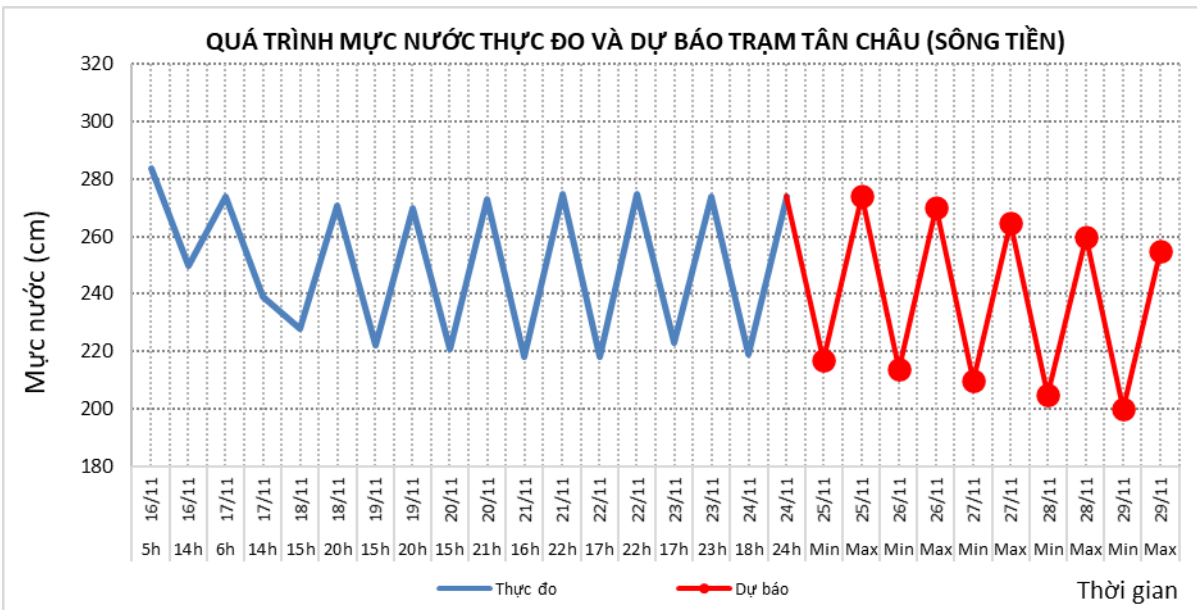
6.3. Sông Cửu Long

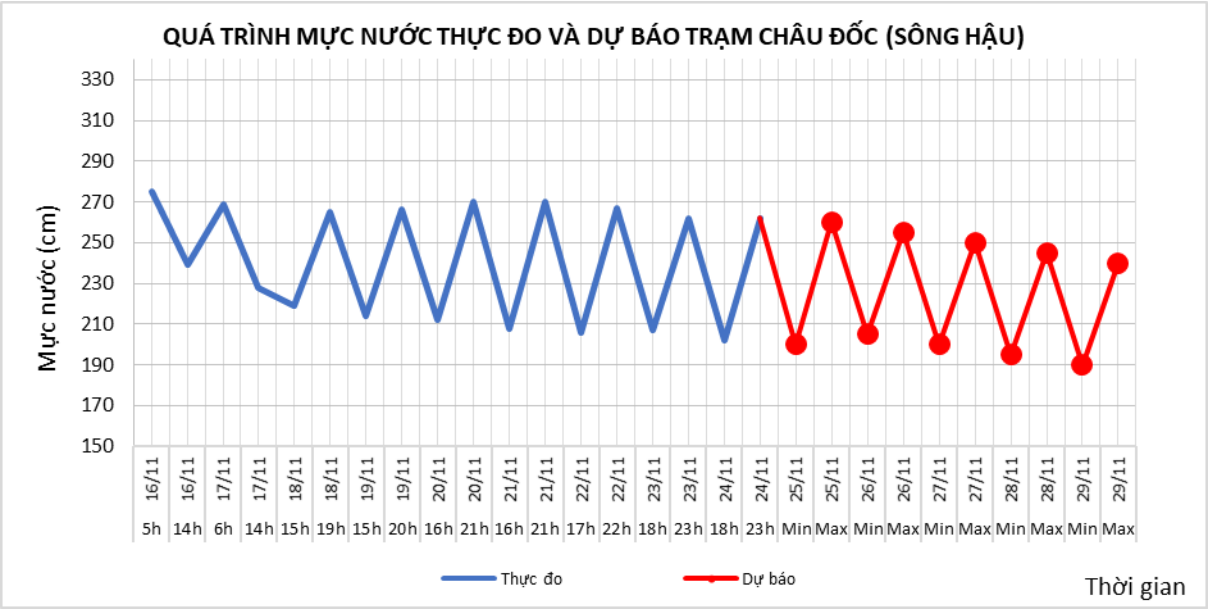
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 24/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,64m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,62m .

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 29/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,55m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,4m .





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-24/11	19h-24/11	1h-25/11	7h-25/11	13h-25/11		19h-25/11		1h-26/11		7h-26/11		13h-26/11		19h-26/11		1h-27/11		7h-27/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	4196	4517	659	321	1350	⬆️	1900	⬆️	550	⬇️	350	⬇️								
Thao	Yên Bái	2519	2512	2509	2506	2500	⬇️	2510	⬆️	2520	⬆️	2515	⬇️								
Thao	Phú Thọ	1254	1245	1234	1226	1220	⬇️	1215	⬇️	1210	⬇️	1205	⬇️								
Lô	Tuyên Quang	1362	1300	1443	1408	1360	⬇️	1325	⬇️	1350	⬆️	1400	⬆️								
Lô	Vũ Quang	570	572	578	597	580	⬇️	575	⬇️	580	⬆️	595	⬆️								
Hồng	Hà Nội	254	240	216	212	250	⬆️	230	⬇️	220	⬇️	200	⬇️	240	⬆️	230	⬇️	210	⬇️	195	⬇️
Cả	Nam Đàn	127	60	12	161	130	⬇️	65	⬇️	5	⬇️	150	⬆️	120	⬇️	70	⬇️				
Kôn	Thanh Hòa	710	680	662	641	630	⬇️	620	⬇️	610	⬇️	605	⬇️								
Đồng Nai	Tà Lài	11225	11221	11226	11228	11225	⬇️	11222	⬇️	11220	⬇️	11215	⬇️								
Bé	Phước Hòa	2229	2187	2141	2120	2140	⬆️	2160	⬆️	2140	⬇️	2120	⬇️								
Đăkbla	Kon Tum	51628	51645	51638	51643	51630	⬇️	51620	⬇️	51610	⬇️	51615	⬆️								
Krông Ana	Giang Sơn	42295	42274	42252	42242	42230	⬇️	42215	⬇️	42200	⬇️	42185	⬇️								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	176	↓	87	↓	175	↓	85	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	166	↓	51	↑	170	↑	45	↓
Lục Nam	Lục Nam	168	↓	32	↑	170	↑	30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	160	↓	40	→	165	↑	40	→
Mã	Giàng (**)	186	↓	-75	↓	160	↓	-80	↓
La	Linh Cảm	162	↓	-38	↓	150	↓	-45	↓
Gianh	Mai Hóa	111	↑	-47	↓	113	↑	-55	↓
Hương	Kim Long	77	↓	58	↓	68	↓	52	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	127	↑	76	↑	135	↑	85	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	224	↑	209	↑	226	↑	215	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	113	↓	27	↑	110	↓	30	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				24/11		25/11		26/11		27/11				28/11		29/11		24/11		25/11		26/11		27/11	
Sông Tiền	Tân Châu	274	➡	274	➡	270	⬇️	265	⬇️	260	⬇️	255	⬇️	219	⬇️	217	⬇️	214	⬇️	210	⬇️	205	⬇️	200	⬇️
Sông Hậu	Châu Đốc	262	➡	260	⬇️	255	⬇️	250	⬇️	245	⬇️	240	⬇️	202	⬆️	200	⬇️	205	⬆️	200	⬇️	195	⬇️	190	⬇️

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 26/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng